

Số : 310/Q -UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 9 năm 2016.

QUY ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch và văn bản ngân sách tỉnh,
điều toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND
ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ quy định sạt nhập đất trồng lúa; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ quy định sạt nhập đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách hỗ trợ bố trí và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ quy định sạt nhập đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao điều toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016; Văn bản số 4784/BTC-NSNN ngày 04/8/2016; Văn bản số 10640/BTC-NSNN ngày 02/8/2016 của Bộ Tài chính về hỗ trợ bố trí và phát triển đất trồng lúa năm 2012; 2013; 2014 và năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVI) về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội tỉnh và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mục đích kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội tỉnh, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố và sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội

nông thôn thu c Ch ̣ng trình m c tiêu qu c gia xây d ̣ng nông thôn m i trên ̣a bàn t nh Tuyên Quang, giai o n 2016 - 2020.

C n c Quy t ̣nh s 456/Q -UBND ngày 28/12/2015 c a U ̣ ban nhân dân t nh v ̣i c giao ch ̣ tiêu k ̣ ho ch nhà n ̣ c và đ ̣ toán ngân sách nhà n ̣ c n m 2016;

C n c Quy t ̣nh s 18/Q -UBND ngày 16/01/2015 c a y ban nhân dân t nh v ̣i c ban hành quy ̣nh v ̣ m t s gi i pháp ch ̣ y u i u hành k ̣ ho ch phát tri n kinh t ̣ - xã h i, qu c phòng - an ninh và đ ̣ toán ngân sách Nhà n ̣ c n m 2016;

C n c Quy t ̣nh s 252/Q -UBND ngày 22/7/2016 c a U ̣ ban nhân dân t nh v ̣i c phê duy t ̣ án kiên c hóa kênh m ̣ng giai o n 2016-2025 trên ̣a bàn t nh; Quy t ̣nh s 248/Q -UBND ngày 05/8/2016 c a U ̣ ban nhân dân t nh v ̣i c phê duy t ̣ án bê tông hóa ̣ng giao thông n i ng t nh Tuyên Quang giai o n 2016 - 2020, nh h ̣ng n n m 2025;

C n c Quy t ̣nh s 172/Q -UBND ngày 25/8/2016 c a U ̣ ban nhân dân t nh v ̣i c phê duy t k ̣ ho ch, nhu c u v n t i 06 xã ̣ng ký b ̣ sung hoàn thành ̣ t chu n nông thôn m i n m 2016;

Th c hi n Thông báo s 240-TB/TU ngày 24/8/2016 c a Th ̣ng tr c T nh y t i cu c h p ngày 23/8/2016;

Xét ̣ng c a Giám ̣ c S K ̣ ho ch và u t t i V n b n s 913/SKH-KTN ngày 31/8/2016 v ̣i c phê duy t k ̣ ho ch th c hi n Ngh quy t s 03/2016/NQ-H ND ngày 13/7/2016 c a H i ̣ng nhân dân t nh n m 2016; ̣ng c a Giám ̣ c S Tài chính t i T ̣ trình s 321/TTr-STC ngày 13/9/2016 v ̣i c ̣ng phê duy t v n u t ̣ng ngân sách t nh và đ ̣ toán kinh phí n m 2016 cho các c quan, n v ̣ th c hi n h tr b o v và phát tri n ̣ lúa theo Ngh ̣nh s 35/2015/N -CP ngày 13/4/2015 c a Chính ph ̣ trên ̣a bàn t nh,

QUY T ̣NH:

i u 1. Phê duy t k ̣ ho ch và v n u t ̣ng ngân sách t nh, đ ̣ toán kinh phí th c hi n Ngh quy t s 03/2016/NQ-H ND ngày 13/7/2016 c a H ND t nh n m 2016, c th nh sau:

1. V k ̣ ho ch th c hi n Ngh quy t s 03/2016/NQ-H ND ngày 13/7/2016 c a H i ̣ng nhân dân t nh n m 2016

1.1. ̣ng giao thông n i ̣ng: 83 km, kinh phí nhà n ̣ c h tr 25.536 tri u ̣ng; trong ó:

- Bê tông hóa đường giao thông nội đồng tại 06 xã phường thuộc huyện nông thôn mới năm 2016 đã được xác định tại Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và kế hoạch, nhu cầu vốn thực hiện xây dựng nông thôn mới tại 6 xã đã kiến hoàn thành trong năm 2016 là 15 km, kinh phí nhà nước chi trả 5.140 triệu đồng;

- Bê tông hóa đường giao thông nội đồng gắn với sản xuất hàng hóa thị trường thực hiện trên địa bàn tỉnh: 69 km, kinh phí nhà nước chi trả 20.396 triệu đồng.

1.2. Kiên cố hóa kênh mương 48 km, kinh phí nhà nước chi trả : 30.890 triệu đồng.

1.3. Xây dựng mini nhà văn hóa thôn, bản: 122 nhà, kinh phí nhà nước chi trả 35.073 triệu đồng; trong đó:

- Xây dựng mini nhà văn hóa thôn, bản gắn với sân thể thao và khuôn viên: 114 nhà, kinh phí nhà nước chi trả 33.473 triệu đồng.

- Xây dựng mini nhà văn hóa tập dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên: 08 nhà, kinh phí nhà nước chi trả 1.600 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách và phân bổ kinh phí thực hiện (t 1)

2.1. Bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách tỉnh: 20.000.000.000 đồng
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp vốn kinh phí bê tông thành mương tưới sạ (kênh Parapol cốt thép phân tán mác 500), giá trị và chi phí vận chuyển, bốc xếp vốn kinh phí giao tại trung tâm xã, phường, thị trấn kiên cố hóa kênh mương theo kế hoạch.

2.2. Bổ sung dự toán kinh phí cho các huyện, thành phố : 13.006.823.000 đồng thực hiện bê tông hóa đường giao thông nội đồng theo kế hoạch.

2.3. Nguồn kinh phí thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kinh phí ngân sách tỉnh đã giao trong dự toán tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương hỗ trợ phát triển lúa.

(Có kế hoạch thực hiện và phân bổ vốn chi tiết kèm theo)

ĐIỀU 2. Giao trách nhiệm

1. Các ngành chức năng, các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cần có kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình; nhắc hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố : quản lý, sử dụng nguồn vốn được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

3. S K ho ch và u t , S Tài chính, Kho b c Nhà n c Tuyên Quang th c hi n nhi m v theo ch c n ng; h ng d n, ki m tra các c quan, n v trong vi c qu n lý, s d ng và th c hi n thanh toán, quy t toán v n u t theo úng quy nh hi n hành c a Nhà n c.

i u 3. Quy t nh này có hi u l c thi hành k t ngày ký

Chánh V n phòng y ban nhân dân t nh, Giám c s : K ho ch và u t , Tài chính, Nông nghi p và Phát tri n nông thôn, Xây d ng, Giao thông V n t i, V n hóa Th thao và Du l ch; Giám c Kho b c Nhà n c Tuyên Quang; Ch t ch y ban nhân dân huy n, thành ph và Th tr ng các c quan, n v liên quan ch u trách nhi m thi hành Quy t nh này./.

N i nh n:

- Th ng tr c T nh y;
- Th ng tr c H ND t nh; (Báo cáo)
- Ch t ch UBND t nh;
- Các PCT UBND t nh;
- Nh i u 3;
- Phó CVP UBND t nh - Nguy n Thanh;
- Tr ng Phòng: KT, TH;
- L u VT, (Dt 30).

TM. Y BAN NHÂN DÂN T NH
KT. CH T CH
PHÓ CH T CH

ã ký

Nguy n ình Quang